



I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi lại vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Trong các phương trình sau, phương trình bậc nhất một ẩn là:

- A. $\frac{2}{x} - 7 = 0$ B. $0x + 5 = 0$ C. $|2x| - 1 = 0$ D. $\frac{3}{2}x + 1 = 0$

Câu 2: Điều kiện xác định của phương trình $\frac{4}{2x-3} = \frac{7}{3x-5}$ là:

- A. $x \neq \frac{3}{2}$ B. $x \neq \frac{5}{3}$ C. $x \neq \frac{3}{2}$ hoặc $x \neq \frac{5}{3}$ D. $x \neq \frac{3}{2}$ và $x \neq \frac{5}{3}$

Câu 3: Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình tương đương với phương trình $2x + 6 = 0$?

- A. $x = 3$ B. $(x + 3)(x - 2) = 0$
C. $x + 3 = 0$. D. $x - 3 = 0$

Câu 4: Tập nghiệm của phương trình $(x + 5)^2 = 25$ là:

- A. $S = \{0; -10\}$ B. $S = \emptyset$
B. $S = \{-10\}$ D. $S = \{0\}$

Câu 5. Cho đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$; $CD = 3\text{dm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $\frac{AB}{CD} = \frac{1}{3}$ B. $\frac{AB}{CD} = \frac{1}{5}$ C. $\frac{AB}{CD} = \frac{1}{4}$ D. $\frac{AB}{CD} = \frac{10}{3}$

Câu 6. Cho ΔABC một đường thẳng song song với cạnh BC cắt cạnh AB và cạnh AC lần lượt tại D và E . Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\frac{DA}{DB} = \frac{EA}{EC}$ C. $DC \cdot EC = DB \cdot EA$
B. $DC \cdot DB = EC \cdot EA$ D. $DC \cdot EA = DB \cdot EC$

Câu 7. Cho ΔABC ; $AB = 14\text{cm}$; $AC = 21\text{cm}$. AD là phân giác của góc A (D thuộc BC). Biết $BD = 8\text{cm}$. Độ dài cạnh BC là:

- A. 15cm B. 18cm C. 20cm D. 22cm

Câu 8. Cho ΔABC , AD là tia phân giác của \widehat{A} ($D \in BC$). Biết $AB = 8\text{cm}$, $AC = 12\text{cm}$, $BC = 10\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng BD bằng:

- A. 4cm B. 3cm C. 5cm D. 6cm

II. TƯ LUẬN: (8 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Giải các phương trình:

a) $3x + 1 = \frac{-7}{2}$

c) $\frac{2x - 1}{3} - \frac{5x + 2}{7} = x + 13$

b) $(x - 5)^2 + 3(x - 5) = 0$

d) $\frac{x - 1}{x + 2} - \frac{x}{x - 2} = \frac{7x - 6}{4 - x^2}$

Câu 2. (2,0 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Lúc 7 giờ sáng một người đi xe máy chở hàng từ địa điểm A đến địa điểm B với vận tốc 50km/h. Khi đến B người đó giao hàng trong 15 phút rồi quay trở về A với vận tốc 40km/h, biết rằng người đó về đến A lúc 9h30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

Câu 3. (3,5 điểm) Cho tam giác ABC vuông ở A, trung tuyến BD. Phân giác của góc BDA và BDC lần lượt cắt AB, BC ở E và F. Biết AB = 4cm, AD = 3cm

a) Tính độ dài BD, AE

b) Chứng minh rằng: $\frac{BE}{EA} = \frac{BF}{FC}$ suy ra EF//AC

c) Gọi G là giao điểm của EF và BD. Chứng minh G là trung điểm của EF

Câu 4. (0,5 điểm): Tìm số nguyên x, y thỏa mãn:

$$y^2 - x^2(y + 2) = 1$$

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi vào bài chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Trong các phương trình sau, phương trình bậc nhất một ẩn là:

- B. $\frac{2}{x} - 7 = 0$ B. $0x - 1 = 0.$ C. $2,5x + 3 = 0$ D. $5 - |x| = 3$

Câu 2: Điều kiện xác định của phương trình $\frac{-5}{x+6} = \frac{2}{2x-8}$ là:

- B. $x \neq -6$ B. $x \neq 4$ C. $x \neq -6$ hoặc $x \neq 4$ D. $x \neq 4$ và $x \neq -6$

Câu 3: Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình tương đương với phương trình $5x - 10 = 0$?

- A. $x = -2$ B. $(x + 5)(x - 2) = 0$
C. $x + 5 = 0.$ D. $x - 2 = 0$

Câu 4: Tập nghiệm của phương trình $(x - 4)^2 = 16$ là:

- A. $S = \{8\}$ B. $S = \emptyset$
C. $S = \{0\}$ D. $S = \{0; 8\}$

Câu 5. Cho đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$; $CD = 4 \text{ dm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $\frac{AB}{CD} = \frac{1}{3}$ B. $\frac{AB}{CD} = \frac{1}{5}$ C. $\frac{AB}{CD} = \frac{1}{4}$ D. $\frac{AB}{CD} = \frac{10}{3}$

Câu 6. Cho ΔABC ; một đường thẳng song song với cạnh BC cắt cạnh AB và cạnh AC lần lượt tại D và E. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\frac{DE}{DB} = \frac{EA}{EC}$ C. $DA \cdot EC = DB \cdot EA$
B. $DC \cdot DB = EC \cdot EA$ D. $DC \cdot EA = DB \cdot EC$

Câu 7. Cho ΔABC ; $AB = 2\text{cm}$; $AC = 3 \text{ cm}$. AD là phân giác của góc A (D thuộc BC). Biết $BD = 1\text{cm}$. Độ dài cạnh BC là:

- A. 6cm B. 1,5cm C. 2,5 cm D. 5 cm

Câu 8. Cho ΔABC , AD là tia phân giác của \widehat{A} ($D \in BC$). Biết $AB = 16\text{cm}$, $AC = 24\text{cm}$, $BC = 20\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng BD bằng:

- A. 13 cm B. 8cm C. 14cm D. 28cm

II. TỰ LUẬN: (8 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Giải các phương trình:

a) $5x - 1 = \frac{5}{2}$

b) $(x - 2)^2 + 7(x - 2) = 0$

c) $\frac{2x - 1}{3} - \frac{5x + 2}{7} = x + 13$

d) $\frac{3}{x - 1} = \frac{3x + 2}{1 - x^2} - \frac{4}{x + 1}$

Câu 2. (2,0 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Lúc 7 giờ sáng một người đi xe máy chở hàng từ địa điểm A đến địa điểm B với vận tốc 70km/h. Khi đến B người đó giao hàng trong 50 phút rồi quay trở về A với vận tốc 60km/h, biết rằng người đó về đến A lúc 10 giờ. Tính độ dài quãng đường AB.

Câu 3. (3,5 điểm) Cho tam giác MNP vuông ở M, trung tuyến NK. Phân giác của góc NKM và góc NKP lần lượt cắt MN, MP ở H và E. Biết MN = 8 cm, MK = 6 cm

a) Tính độ dài NK, NH

b) Chứng minh $\frac{NH}{HM} = \frac{NE}{EP}$ suy ra EH//MP

d) Gọi O là giao điểm của NK và HE. Chứng minh O là trung điểm của HE

Câu 4. (0,5 điểm): Tìm số nguyên x, y thỏa mãn:

$$xy + 2x - 5y = 15$$